

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **80/2019/HS-ST**
Ngày 28 tháng 8 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng.

Bà Hoàng Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 17/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-HS ngày 12/8/2019 đối với bị cáo:

Dương Thanh Q, sinh ngày 02/5/1984, tại S, Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Ngọc T (đã chết) và bà Đào Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm: 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Thắng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại: Chị Bàn Thị L (H), sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn K, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Ông Đàm Quốc Cường – Luật sư, Công ty Luật Quốc Cường, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Lương Xuân H, chị Bàn Thị B, chị Bàn Thị L (anh H có mặt; chị B và chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ (không xác định được ngày) tháng 4/2019, Dương Thanh Q, sinh năm 1984, trú tại thôn K, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đi lấy nước vào ruộng lúa của gia đình, thuộc thôn K, xã L. Sau đó Q vào nhà chị Bàn Thị L, sinh năm 1983, trú cùng thôn với Q để xin nước uống. Khi vào nhà, thấy chị L đang ngủ một mình ở giường, lúc này Q nảy sinh ý định muốn quan hệ giao cấu, Q lên giường ngồi bên cạnh và giật chăn chị L đang đắp ra thì chị L tỉnh giấc vùng dậy và nói: “Mày làm gì đấy, mày điên à”. Q không nói gì mà dùng hai tay đẩy vào ngực, đè chị L nằm ngửa ra giường, đồng thời dùng hai tay vén áo của chị L lên phía trên để lộ hai vú ra. Q vừa sờ, bóp vú vừa dùng miệng ngậm hôn cả hai bên vú của chị, chị L chống cự đẩy Q ra thì Q tiếp tục đè chị L xuống giường, dùng tay trái giữ chị L, tay phải nắm vào cạp quần của chị L giật mạnh xuống làm cả quần dài, quần lót tụt ra khỏi chân trái. Q di chuyển và ngồi ở tư thế quỳ hai gối vào giữa hai chân của chị L và đẩy hai chân chị L dạt rộng sang hai bên. Q tự cởi cúc và tụt quần của mình đang mặc xuống đến đầu gối và ấn dương vật của mình vào trong âm đạo của chị L thì bị chị L chống cự đẩy ra và dùng chân đạp hai đến ba phát trúng vào người Q, rồi khép chặt chân lại. Do vật lộn với chị L lâu nên mệt, dương vật của Q không cương cứng được vì vậy không thực hiện được hành vi giao cấu của chị với L. Sau đó Q đứng dậy kéo quần lên và đi về.

Đến khoảng 09 giờ ngày 14/5/2019, Q đi vào đồi cây của gia đình phát cỏ, nhìn thấy chị L đi một mình vào khu vực đồi K1 thuộc thôn K, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để lấy măng, Q nảy sinh ý định muốn quan hệ giao cấu với chị L, nên đã đi theo lên đồi, rồi đến phía sau ôm ngang bụng và vật chị L ngã nằm ngửa xuống đất, Q ngã theo và dùng hai tay kéo áo chị L đang mặc trên người để lộ hai vú ra, đồng thời dùng miệng hôn lên hai vú của chị, chị L chống cự đẩy, giãy rụa thì Q càng ghì mạnh chị xuống, một lúc sau thấy chị L chống cự yếu hơn do đã mệt, Q dùng tay trái giữ chân, tay phải giật ủng chị L đang đeo ra và cầm vào cạp quần chị giật xuống, chị L vùng dậy, Q dùng tay trái đè vào ngực đẩy chị nằm ngửa xuống đất, sau đó dùng tay phải nắm vào cạp quần lót giật ra khỏi hai chân. Q di chuyển ngồi quỳ xuống giữa hai chân, dùng hai tay tự tụt quần của mình đang mặc xuống đến đầu gối, tay trái cầm dương vật ấn vào âm hộ của chị L, tay phải chống xuống đất để quan hệ giao cấu, do dương vật không cương cứng nên Q không đưa được dương vật vào sâu trong âm đạo của chị L, Q dùng tay trái cầm vào cổ tay phải của chị L dí vào dương vật của mình để kích thích thì chị L giật tay ra, Q tự dùng tay trái để kích thích cho dương vật

cương cứng, nhưng dương vật vẫn không cương cứng được, nên Q không thực hiện được hành vi giao cấu với chị L. Sau đó Q đứng dậy đi về.

Tại kết luận giám định số 112/2019/GĐTĐ ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Trên cơ thể Bàn Thị L hiện tại có hai vết bầm tụ máu đang thoái hóa màu xanh vàng, các vết này sẽ không để lại sẹo, không tổn hại sức khỏe; Bộ phận sinh dục không có tổn thương, màng trinh là màng trinh của phụ nữ đã trải qua quá trình sinh đẻ nên chỉ còn là những nhú bờ tròn nhẵn, không tổn thương; Hiện tại Bàn Thị L không có thai, không nhiễm HIV.

Tại kết luận giám định số 113/2019/GĐTĐ ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Bộ phận sinh dục của Dương Thanh Q với kích thước và khả năng cương cứng phát triển bình thường và có khả năng giao cấu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 76/CT-VKSND ngày 16 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Dương Thanh Q về tội “*Hiếp dâm*”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 141, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Thanh Q từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo xác định: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã không thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 57, 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nhất trí với ý kiến của bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định pháp y, biên bản xác minh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến ngày 14/5/2019, Dương Thanh Q, sinh năm 1984, trú tại thôn Khuân Tâm, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã 02 lần thực hiện hành vi hiếp dâm chị Bàn Thị L, sinh năm 1983 trú cùng thôn, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 13 giờ (không xác định được ngày) tháng 4/2019, Dương Thanh Q, sinh năm 1984, trú tại thôn Khuân Tâm, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi hiếp dâm chị Bàn Thị L, sinh năm 1983, trú cùng thôn, tại nhà riêng của chị L.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 14/5/2019 Dương Thanh Q tiếp tục có hành vi hiếp dâm chị Bàn Thị L tại khu vực đồi Khe Thẳng thuộc thôn Khuân Tâm, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Hiếp dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 141 Bộ luật Hình sự . Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của người phụ nữ; xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người phụ nữ và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm; gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền đã bồi thường cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 141; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thanh Q phạm tội “Hiếp dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Thanh Q **07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (15/5/2019).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Thanh Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2019)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;;
- UBND xã L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Thế

